

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 349 /KH-UBND ngày 18 /6/2026 của UBND thành phố)

| TT | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Sản phẩm giai đoạn 2026-2030 | Chủ trì thực hiện | Phối hợp thực hiện |
|----|--|---------------------|---|-------------------|---|
| 1 | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về tiêu chuẩn hóa | | | | |
| | Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao nhận thức và năng lực tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. | Hằng năm | 1. Tối thiểu 15 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về tiêu chuẩn và các yêu cầu hội nhập thị trường. 2. Ít nhất 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thuộc các lĩnh vực ưu tiên được tiếp cận thông tin, tài liệu và hướng dẫn về tiêu chuẩn. 3. 100% cán bộ, công chức, viên chức phụ trách, liên quan tiêu chuẩn được tập huấn, đào tạo về tiêu chuẩn hoá. | Sở KH&CN | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |

| | | | | | |
|---|--|----------|--|----------|---|
| 2 | Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh | | | | |
| | Triển khai các hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất chất lượng thông qua áp dụng TCVN; ưu tiên các ngành hàng chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề truyền thống. | Hằng năm | <p>1. Tối thiểu 100 lượt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực và sản phẩm làng nghề.</p> <p>2. Tối thiểu 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận và áp dụng TCVN thông qua cơ chế hỗ trợ tài chính, đào tạo tại chỗ và tư vấn theo ngành, lĩnh vực trọng điểm tại thành phố phù hợp với ngành nghề sản xuất, kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất áp dụng ISO 9001, ISO 14001, ISO | Sở KH&CN | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |

| | | | | | |
|---|--|----------|---|--------------------------------|---|
| | | | 45001, ISO 22000, HACCP, GMP; 20 doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn phục vụ chuyển đổi số; 10 doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng tiêu chuẩn xanh, phát triển bền vững. - Xây dựng tối thiểu 10 mô hình điểm về áp dụng TCVN tăng năng suất chất lượng gắn với chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để nhân rộng trên địa bàn. | | |
| 3 | Thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa đối với các ngành, lĩnh vực có lợi thế | | | | |
| | Tăng cường khảo sát, lựa chọn các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề truyền thống để hỗ trợ tiêu chuẩn hóa; thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; hỗ trợ phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương. | Hằng năm | Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất xây dựng, công bố và áp dụng tối thiểu 20 tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề truyền | - Sở KH&CN - Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường |

| | | | | | |
|----------|--|----------|---|----------|-------------------------------------|
| | | | thống của địa phương đến năm 2030. | | |
| 4 | Nâng cao hiệu quả thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) | | | | |
| | Tăng cường hoạt động thông báo, hỏi đáp và cảnh báo sớm về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật, tiếp cận và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thị trường trong nước và quốc tế; kịp thời tổng hợp, phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu. | Hằng năm | - 100% thông báo cảnh báo TBT liên quan đến các ngành hàng chủ lực của thành phố được tiếp nhận và phổ biến kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan. - Tổ chức tối thiểu 05 hội nghị, hội thảo hoặc lớp tập huấn về TBT và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường xuất khẩu. | Sở KH&CN | Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường |
| 5 | Tăng cường phối hợp và huy động nguồn lực triển khai | | | | |
| | Phát huy vai trò phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp; lồng ghép các nguồn lực từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nâng suất chất lượng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để triển khai hiệu quả Kế hoạch. | Hằng năm | | Sở KH&CN | Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường |